# PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 5

CĐ Tiếp bước cha ông · Bài 21–22 (T2 tr. 106–112)

Tuần 30

Họ và tên: ..... Lớp: .....

## Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

**Căn nhà sàn trong rừng**

Lần đầu theo bố đi thăm khu di tích trong rừng, em rất háo hức. Con đường mòn dẫn vào sâu giữa những tán cây xanh rì. Cuối đường là một căn nhà sàn nhỏ, đơn sơ. Nhà làm bằng gỗ, mái lợp lá cọ, cầu thang chỉ có mấy bậc. Trong nhà có chiếc bàn gỗ mộc, mấy chiếc ghế mây và một giá sách. Bố kể, nơi đây từng là chỗ làm việc của các cán bộ trong những năm kháng chiến. Cuộc sống rất thiếu thốn nhưng mọi người vẫn lạc quan, làm việc ngày đêm. Bên nhà có con suối nhỏ, nước trong vắt. Em đứng lặng hồi lâu. Căn nhà giản dị mà khiến em thấy thật xúc động và tự hào.

**1.** Mái nhà sàn lợp bằng gì? (A) Ngói (B) Lá cọ (C) Tôn

**2.** Chi tiết nào cho thấy cuộc sống ở đây thiếu thốn?

(A) Nhà nhỏ, đồ đạc đơn sơ (B) Bên nhà có con suối (C) Đường mòn nhiều cây xanh

**3.** Vì sao căn nhà giản dị mà khiến em xúc động, tự hào?

(A) Vì nhà làm bằng gỗ quý (B) Vì bên nhà có suối trong (C) Vì cán bộ từng làm việc ở đây

**4.** Tìm trong đoạn văn một từ đồng nghĩa với «đơn sơ».

.....

## Bài 2: Luyện từ và câu: ghi cách nối các vế của mỗi câu ghép

kết từ  cặp kết từ  nối trực tiếp

**1.** Đường mòn hẹp, cây cối rậm rạp. →

.....

**2.** Cuộc sống thiếu thốn nhưng mọi người lạc quan. →

.....

**3.** Vì suối mát nên chúng em rửa mặt. →

.....

## Bài 3: Luyện từ và câu: viết thêm một vế để tạo thành câu ghép

**1.** Tuy căn nhà đơn sơ nhưng .....

**2.** Bố kể chuyện, .....

## Bài 4: Mở rộng vốn từ: từ đồng nghĩa với «đơn sơ»

**1.** Từ nào KHÔNG đồng nghĩa với «đơn sơ»?

(A) giản dị (B) mộc mạc (C) lộng lẫy

**2.** «Bữa cơm ... mà ấm cúng.» Chọn từ: (A) đạm bạc (B) xa hoa (C) sang trọng

## Bài 5: Viết: tán thành hoặc cảm xúc về một sự việc

Viết đoạn văn tán thành việc quyên góp giúp vùng bị thiên tai.

*Nêu sự việc; khẳng định tán thành; nêu lí do, dẫn chứng; việc em sẽ làm.*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

# ĐÁP ÁN – TIẾNG VIỆT LỚP 5

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 30

## Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

1. **B** (Lá cọ)
2. **A** (Nhà nhỏ, đồ đạc đơn sơ)
3. **C** (Vì cán bộ từng làm việc ở đây)
4. giản dị.

## Bài 2: Luyện từ và câu: ghi cách nối các vế của mỗi câu ghép

1. Đường mòn hẹp, cây cối rậm rạp. → **nối trực tiếp**
2. Cuộc sống thiếu thốn nhưng mọi người lạc quan. → **kết từ**
3. Vì suối mát nên chúng em rửa mặt. → **cặp kết từ**

## Bài 3: Luyện từ và câu: viết thêm một vế để tạo thành câu ghép

1. Tuy căn nhà đơn sơ nhưng **nơi đây rất đáng tự hào (ví dụ)**.
2. Bố kể chuyện, **em chăm chú lắng nghe (ví dụ)**.

## Bài 4: Mở rộng vốn từ: từ đồng nghĩa với «đơn sơ»

1. **C** (lộng lẫy)  2. **A** (đạm bạc)

## Bài 5: Viết: tán thành hoặc cảm xúc về một sự việc

Dàn ý gợi ý: Mở đoạn – trường phát động quyên góp giúp vùng bão lũ; em hoàn toàn tán thành. Thân đoạn – lí do 1: người dân mất nhà cửa, các bạn nhỏ thiếu sách vở, rất cần giúp đỡ; lí do 2: thể hiện truyền thống «lá lành đùm lá rách»; lí do 3: mỗi người góp một ít sẽ thành nhiều; dẫn chứng: đợt trước, trường gửi được nhiều thùng quà. Kết đoạn – em sẽ góp sách vở, quần áo và rủ các bạn cùng tham gia.



onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí có đáp án